

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1 Tên môn học : XÃ HỘI HỌC KINH TẾ

1.2 Mã môn học : SOCI4202

1.3 Trình độ Đại học / Cao đẳng : Đại học

1.4 Ngành / Chuyên ngành : Xã hội học

1.5 Khoa / Ban / Trung tâm phụ trách : Khoa Xã hội học & Công tác xã hội

1.6 Số tín chỉ : 02

1.7 Yêu cầu đối với môn học :

- Điều kiện tiên quyết : có kiến thức Kinh tế học đại cương, Kinh tế - chính trị, Xã hội học đại cương
- Các yêu cầu khác (nếu có)

1.8 Yêu cầu đối với sinh viên: Có đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo theo yêu cầu của giáo viên. Đọc tài liệu, giáo trình trước khi đến lớp. Tự học.

2. MÔ TẢ MÔN HỌC VÀ MỤC TIÊU

- Mô tả môn học, mối quan hệ với các môn học khác trong chương trình đào tạo.

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu đặc thù của xã hội học kinh tế.

Phương pháp dạy kết hợp giảng lý thuyết với những bài tập thảo luận, thực tập ứng dụng. bài tập thảo luận và thực tập ứng dụng được thiết kế vừa để nắm lại bài giảng vừa thực hành phân lý thuyết vào điều tra khảo sát thực địa và phân tích vấn đề. Nội dung thảo luận là những hiện tượng, vấn đề đã được nêu trong các bài giảng, đưa ra những nghiên cứu trường hợp và rèn cho sinh viên cách phân tích dữ liệu định lượng thống kê, dữ liệu định tính. Nghiên cứu trường hợp được tổ chức theo nhóm, khuyến khích sự hợp tác và khích lệ sinh viên.

Mục tiêu cần đạt được về kiến thức và kỹ năng sau khi kết thúc môn học: sinh viên nắm được mối quan hệ giữa kinh tế và xã hội, chính trị, văn hóa,... ; Có khả năng phát hiện ra vấn đề xã hội/ phương diện xã hội nảy sinh từ hoạt động, hành vi kinh tế và biết cách tiến hành một cuộc khảo sát thực địa những vấn đề thuộc đối tượng nghiên cứu của xã hội học kinh tế.

Kiến thức xã hội học kinh tế có liên quan đến kiến thức chuyên ngành xã hội học nông thôn, XHH lao động – công nghiệp, hoàn thiện kiến thức xã hội học cho sinh viên như là một tổng thể.

3. NỘI DUNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên chương, mục, tiểu mục ...
- Mục tiêu

STT	CHƯƠNG	MỤC TIÊU	MỤC, TIỂU MỤC
1	<p>PHẦN THỨ NHẤT NHẬP MÔN XÃ HỘI HỌC KINH TẾ</p> <p>Bài 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ XÃ HỘI HỌC KINH TẾ</p>	Giới thiệu đối tượng nghiên cứu của XHH kinh tế, phương pháp và tiếp cận nghiên cứu	<p>I - Đối tượng, nhiệm vụ của xã hội học kinh tế</p> <p>II- Phương pháp nghiên cứu xã hội học kinh tế</p> <p>2.1- Phương Pháp nghiên cứu xã hội</p> <p>2.2- Phương pháp nghiên cứu xã hội học</p> <p>2.3- Đạo đức trong nghiên cứu</p> <p>III- Tiếp cận và lý thuyết nghiên cứu xã hội học kinh tế</p> <p>3.1- Tiếp cận liên ngành xã hội học –kinh tế học</p> <p>3.2- Tiếp cận liên cấp</p> <p>3.3- Tiếp cận lý thuyết XHH</p> <p>IV- Khái niệm</p>
2	Bài 2: SỰ RA ĐỜI CỦA XÃ HỘI HỌC KINH TẾ	Giới thiệu lịch sử xã hội học kinh tế	<p>I- Tiền đề kinh tế - xã hội</p> <p>II- Tiền đề khoa học</p> <p>III- Quan niệm của một số nhà xã hội học trong việc nghiên cứu các sự kiện, hiện tượng kinh tế</p>
3	Bài 3: TIẾP CẬN THỂ CHẾ TRONG XÃ HỘI HỌC KINH TẾ	Giới thiệu tiếp cận thể chế - hướng tiếp cận đặc trưng của XHH Kinh tế	<p>I- Tiếp cận mạng lưới</p> <p>1- Hành động kinh tế là một hành động xã hội</p> <p>2- hành động kinh tế là một tình huống xã hội</p> <p>3- Lồng ghép cấu trúc và trung gian xã hội</p> <p>II- Tiếp cận thể chế</p> <p>1- Cấu trúc xã hội của các thể chế kinh tế</p> <p>2- Kinh tế thể chế mới về những sự giao dịch</p>

STT	CHƯƠNG	MỤC TIÊU	MỤC, TIỂU MỤC
4	PHẦN THỨ HAI XÃ HỘI HỌC KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Bài 4: THỂ CHẾ VÀ SỰ PHỐI HỢP HÀNH VI	Làm rõ chức năng định hướng, điều chỉnh và kiểm soát của thể chế đối với hành vi kinh tế	I- Thể chế. Thể chế hỗ trợ thị trường 1- Thể chế là gì? 2- Thể chế hỗ trợ thị trường II- Thể chế phối hợp hành vi 1- Thể chế và hành vi, tập quán kinh tế 2- Thể chế chính thức và thể chế không chính thức trên thị trường 3- Chuẩn mực, giá trị, mạng lưới XH và hành vi KT.
5	Bài 5: HÀNH VI KINH TẾ VÀ THỂ CHẾ XÃ HỘI	Làm rõ mối quan hệ giữa kinh tế và xã hội trong mối tương tác giữa chủ thể kinh tế với hệ thống thị trường với tư cách như là một hệ thống thể chế	I- Hành vi hợp lý và hệ thống thị trường 1- Quan niệm của các nhà XHH về hành vi kinh tế hợp lý 2- hệ thống thị trường II- Doanh nghiệp và hành vi ứng xử của doanh nghiệp 1- Doanh nghiệp 2- Hành vi ứng xử của doanh nghiệp I- Trao đổi, hành vi tiêu dùng và thể chế thị trường 1- Khái niệm trao đổi 2- Hành vi tiêu dùng và thể chế thị trường IV- Kết cấu xã hội của cạnh tranh: cạnh tranh như là một hệ thống các quan hệ xã hội
6	CHUYÊN ĐỀ	Giới thiệu một số chỉ báo đo phản ánh sự phát triển của quốc gia; tác động/ phương diện xã hội của kinh tế	1- Hệ số Jini. Chỉ số hạnh phúc (GNH). Chỉ số phát triển con người (HDI). Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) 2- Tăng trưởng kinh tế và phân hóa giàu nghèo 3- Chuyển đổi cơ cấu lao động – nghề nghiệp, chuyển đổi cơ cấu xã hội 4- Chuyển đổi giá trị, tâm lý, lối sống: Thái độ đối với một số giá trị của thị trường; hành vi tiêu dùng; Tâm lý; Lối sống. 5- Kinh tế và phát triển bền vững.

STT	CHƯƠNG	MỤC TIÊU	MỤC, TIỂU MỤC
7	ỨNG DỤNG XÃ HỘI HỌC KINH TẾ	Ứng dụng kiến thức lý thuyết nghiên cứu một vấn đề thực tế	1- Lập đề cương nghiên cứu 2- Các bước tiến hành nghiên cứu 3- Một số lưu ý (Thao tác hóa khái niệm; lựa chọn phương pháp nghiên cứu; chọn mẫu; xử lý dữ liệu,...)

4. HỌC LIỆU

- Giáo trình chính

1- Xã hội học kinh tế, TS. Lê Thị Mai, NXB CTQG, HN, 2008

- Tài liệu tham khảo:

2- Philippe Stemer: *La Sociologie Economique*, Édition La Découverte, 9 bis, rue Abel – Hovelacque, 75013 Paris.

2- *The Sociology of Economic Life*, Edited by Mark Granovetter, State University of New York, stony Brook; Richard Swedberg – University of Stockholm, Westview Press, Boulder – San Francisco – Oxford, 1992.

3- Lê Ngọc Hùng: *xã hội học kinh tế*, Nxb Đại học quốc gia, 1999. *xã hội học kinh tế*, Nxb Lý luận chính trị, 2004.

4- Gunter Endrweit và Gisela Trommdorff: *từ điển xã hội học*, (Dịch từ nguyên bản tiếng Đức), Nxb Thế giới, 2002.

5- R. Schaefer: *xã hội học*, Nxb Thống kê, 2003.

6 - John J. Macionis: *xã hội học*, Nxb Thống kê, 2003

7 - Therese L. Baker: *Thực hành nghiên cứu xã hội (Social Study)*, Nxb CTQG, 1998.

8 - Emily A. Schultz – Ro bết H. Lavenda: *Nhân học – Một quan điểm về tình trạng nhân sinh*, Nxb CTQG, 2001.

9 - K.F. Walker, Vũ Quốc Thúc,...*Khảo cứu xã hội học và các vấn đề phát triển nông thôn ở Đông Nam Á, Bỉ, UNESCO*, 1963.

10 - C. Mác – Ph. Ăngghen (1981), *Tuyển tập, T. 2*, Nxb Sự Thật, H.

11 - C. Mác – Ph. Ăngghen (1995): *Toàn tập (Hệ tư tưởng Đức, T. 1)*, T. 3. Nxb CTQG Sự thật, H.

10- C. Mác: *tư bản, Tập thứ nhất, Quyển 1*, Nxb Tiens Bộ, Maxcova – Nxb Sự thật, 1998.

12 – Đỗ Minh Cương: *Văn hóa kinh doanh và triết lý kinh doanh*, Nxb CTQG, H, 2001.

13- WB: *Báo cáo phát triển con người 1999, 2000,...2009*. Nxb CTQG, Nxb Văn hóa thông tin.

5. TỔ CHỨC GIẢNG DẠY – HỌC TẬP

Lịch trình chung: (Ghi tổng số giờ cho mỗi cột)

CHƯƠNG/BÀI	HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY MÔN HỌC				Tổng	
	Thuyết trình			Thực hành, thí nghiệm, điền dã,...		Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
BÀI 1	2	2	1		4	5
BÀI 2	2	2	1		4	5
BÀI 3	2	2	1		4	5
BÀI 4	2	2	1		4	5
BÀI 5	2	2	1		4	5
BÀI 6	2	2	1		4	5
BÀI 7		5		10	10	5
Tổng cộng :		35				35

6. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Quy định thang điểm, số lần đánh giá, hình thức đánh giá và trọng số mỗi lần đánh giá kết quả học tập

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Giữa kỳ - (Tự luận/ Tiểu luận)	30%
2	Cuối kỳ - (Tự luận / Tiểu luận)	70%

7. DANH SÁCH GIẢNG VIÊN – TRỢ GIẢNG

- Họ và tên: **Lê Thị Mai**
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó trưởng Khoa, Giảng viên chính - Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Xã hội & Nhân văn, ĐH Tôn Đức Thắng
- Địa chỉ liên hệ: 66/33A Trần Văn ký, P. 14, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM
- Điện thoại, email: 093 924 8577 – lenthimai52@gmail.com

Ban giám hiệu

Trưởng phòng QLĐT

P. Trưởng khoa

Nguyễn Thành Nhân

Lê Thị Mỹ Hiền